

Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ chính trị

Nguyễn Anh Cường¹

Nhận ngày 2 tháng 3 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 1 tháng 7 năm 2021.

Tóm tắt: Dân chủ chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một khái niệm mới, đơn giản là vì trước đây chúng ta chưa nhắc đến, nhưng điều đó không có nghĩa là không có. Thực tế, dân chủ chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh là cụm từ được hình thành trong cách tiếp cận mới, khi việc nghiên cứu chính trị ở Việt Nam đã ngày càng phát triển với nhiều chiều kích khác nhau. Dân chủ chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh, trước hết được bắt đầu bằng dân chủ và sau đó gắn với chính trị trong cách tiếp cận mới. Tất cả đều được thể hiện thông qua các tác phẩm, các bài nói và phong cách chính trị trong hoạt động thường ngày của Người. Dân chủ chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở ý thức đạo đức, phong trào xã hội mà đã nâng lên thành ý thức chính trị, thể hiện trong xây dựng nhà nước kiểu mới - nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á vào những năm 40 của thế kỷ XX.

Từ khóa: Dân chủ, nhà nước dân chủ, dân chủ chính trị, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: Political democracy in Ho Chi Minh's thought is a new concept, simply it has not been mentioned before, but it does not mean that such issue does not exist. In fact, political democracy in Ho Chi Minh's thought is a phrase formed in a new approach, when the study of politics in Vietnam has increasingly developed with many different dimensions. Political democracy in Ho Chi Minh's thought firstly started with democracy and then associated with politics in a new approach. All are expressed through his writings, speeches and political style in his daily activities. Political democracy in Ho Chi Minh's thought does not stop at moral consciousness and social movements, but has also been elevated to political consciousness, reflected in the construction of a new type of state – the people's democratic state in Southeast Asia in the 40s of the twentieth century.

Keywords: Democracy, democratic state, political democracy, Ho Chi Minh's thought.

Subject classification: Political science

¹ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Email: nguyenganhcuong@ussh.edu.vn

1. Mở đầu

Khi nghiên cứu chính trị học hiện đại, chúng tôi bất ngờ nhận thấy cho tới tận ngày nay, trong khoa học chính trị phương Tây, người ta vẫn chưa thể đi đến một sự thừa nhận chính thức nào về dân chủ. Cho dù, ở Việt Nam và trên thế giới hiện nay, người ta đã khá thống nhất khi “quan niệm trung tâm, nền tảng cho khái niệm dân chủ đương đại là “nhân dân” chứ không phải một nhóm nhỏ người nào đó lên cầm quyền” (William, R.C. et al., 2013, tr.149). Cũng như vậy, chính trị là thế nào vẫn là một nội dung có nhiều ý kiến khác nhau, được tiếp cận theo nhiều chiều cạnh, và với mỗi chiều cạnh người ta lại có những giải thích khác nhau. Chính vì thế, khi nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng tôi nhận ra rằng, Hồ Chí Minh đã tiếp cận khái niệm dân chủ khá sớm và với chiều hướng tích cực của khái niệm này, Người đã chủ trương xây dựng một nhà nước của dân, do dân và vì dân. Trong bài viết này, chúng tôi tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và dân chủ chính trị để thấy rõ sự tiến bộ của tư tưởng này.

2. Về dân chủ và chính trị

2.1. Dân chủ

Trong quá trình tìm đường cứu nước (từ năm 1911), Hồ Chí Minh đã sớm tiếp cận với khái niệm dân chủ và Người hiểu dân chủ với những ý nghĩa tích cực của nó. Từ đó, Người kịp thời chủ trương đưa tinh thần dân chủ vào cách mạng Việt Nam, biến dân chủ trở thành phương pháp hành động có tính động lực mạnh mẽ cho cuộc

đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới. Trong các tác phẩm của mình², từ *dân chủ* đã được Người nhắc đến hơn 2.500 lần. Bắt đầu từ phản ánh “chế độ dân chủ” vào năm 1920, “nền dân chủ” và “dân chủ” vào năm 1921... rồi hiểu thế nào là “dân chủ” năm 1927³. Cuối cùng “dân chủ” được Người nhắc đến trong bản *Di chúc* của mình năm 1969.

Dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh có thể tiếp cận từ hai góc độ:

Thứ nhất, dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện qua những nhận thức của Người về khái niệm dân chủ. Trong khái niệm đó có: chế độ dân chủ, nền dân chủ, xã hội dân chủ...; những vấn đề này thuộc về nguyên tắc hình thành hệ thống các quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ.

Thứ hai, là cách thức thực hành dân chủ của Hồ Chí Minh, từ việc áp dụng nguyên tắc dân chủ trong xây dựng nhà nước đến phong cách ứng xử, trong hoạt động cách mạng, trong việc tạo cơ chế để nhân dân thực hiện quyền làm chủ...

Theo Hồ Chí Minh, “Dân chủ là thế nào? Là dân làm chủ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.10, tr.572); “Dân chủ là dựa vào lực lượng quần chúng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.7, tr.362), dân chủ không phải là khái niệm, quan điểm gì xa lạ, dân chủ là toàn thể nhân dân được thực hiện quyền làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của chính mình, và khi nhân dân đã là chủ đất nước thì dân chủ mới có ý nghĩa: dân là chủ và dân làm chủ. Chỉ khi địa vị là chủ của nhân dân được xác định thì khi đó vai trò làm chủ của

² Trong 15 tập sách của bộ *Hồ Chí Minh toàn tập*, xuất bản lần thứ 3, năm 2011.

³ Trong tác phẩm *Đường Kách Mệnh*, xuất bản tại Quảng Châu - Trung Quốc vào năm 1927.

nhân dân mới được triển khai trong hoạt động thực tiễn.

Đối với Hồ Chí Minh, chỉ khi dân là chủ thì dân mới thực hiện được quyền làm chủ của mình; trong khái niệm dân chủ đã bao hàm khái niệm dân làm chủ. “Dân” trong tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm quảng đại quần chúng nhân dân thuộc mọi tầng lớp, giai cấp trong xã hội, không phân biệt giai cấp, địa vị, giàu nghèo, giới tính. Điều này khác với chữ “dân” trong các học thuyết, tư tưởng dân chủ tư sản lúc đó, nội hàm khái niệm dân chủ trong tư tưởng dân chủ tư sản chỉ được hiểu là dân chủ cho “tầng lớp trên” (tầng lớp quý tộc, tư sản, tầng lớp giàu có, nắm quyền trong xã hội), và đáng lưu ý là trong từ “dân” (the people) trong các học thuyết này không có người phụ nữ⁴ (Andrew, H., 2019, tr.178). Người đã rất đúng đắn khi nhận định về dân chủ ở các nước phương Tây lúc bấy giờ, Hồ Chí Minh cho rằng: “Tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã bốn lần rồi mà nay công nông Pháp hăng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng

thoát khỏi vòng áp bức” (Hồ Chí Minh, 2011, t.2, tr.296). Nhận định về bản chất của các cuộc cách mạng dân chủ tư sản, theo Hồ Chí Minh, cách mạng như vậy là chưa triệt để, là cách mạng nửa vời. Vì vậy, Hồ Chí Minh quyết tâm đưa “nước ta phải đi đến dân chủ thực sự” (Hồ Chí Minh, 2011, t.8, tr.44) và đích đến của thực hành dân chủ là “bao nhiêu quyền hạn đều của dân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6, tr.232). Tuy nhiên, muốn nhân dân được hưởng quyền dân chủ một cách thực chất chứ không phải trên giấy tờ, không phải dừng lại ở các khẩu hiệu thì phải “làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm” (Hồ Chí Minh, 2011, t.15, tr.293). Dân chủ là một giá trị thực tiễn mà các dân tộc sẽ hướng tới theo cách riêng của mình, phù hợp với những đặc điểm, truyền thống và sự phát triển của các giá trị xã hội. Tại Việt Nam, chế độ dân chủ nhân dân là một nấc thang mới trong quá trình phát triển của dân tộc, là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh cách mạng nhằm xây dựng xã hội mới.

Dân chủ ở Hồ Chí Minh không chỉ là dân chủ một cách chung chung, trừu tượng mà rất cụ thể, được biểu hiện ở các lĩnh vực như: dân chủ trong chính trị, dân chủ trong kinh tế và dân chủ trong xã hội.

2.2. Chính trị

Ngày nay, trong giới lý luận về chính trị học, câu hỏi “chính trị là gì” vẫn đang tiếp tục được tranh luận với nhiều quan điểm trái chiều. Từ những cách thức tiếp cận khác nhau của những chủ thuyết khác nhau, như: chủ nghĩa hành vi, thuyết lựa chọn hợp lý, chủ nghĩa thể chế, chủ nghĩa nữ quyền, chủ nghĩa Mác - Lênin, thuyết hậu thực chứng...

⁴ Ở các thành - bang Hy Lạp, sự tham gia chính trị bị hạn chế ở một tỷ lệ nhỏ dân số là nam công dân trên 20 tuổi, loại trừ tất cả phụ nữ, nô lệ và người nước ngoài. Các hạn chế nghiêm ngặt đối với việc bỏ phiếu cũng tồn tại trong hầu hết các quốc gia phương Tây cho đến tận thế kỷ XX, thường là ở dạng thức của mức độ sở hữu tài sản, hoặc không cho phép phụ nữ. Quyền bầu cử phổ thông không được thiết lập ở Anh cho đến năm 1928, khi phụ nữ giành được toàn quyền bầu cử. Ở Hoa Kỳ, không có bầu cử phổ thông cho đến đầu những năm 1960, khi lần đầu tiên người Mỹ gốc Phi ở nhiều bang miền Nam có thể bỏ phiếu. Và ở Thụy Sĩ, chế độ phổ thông đầu phiếu được thiết lập vào năm 1971 khi cuối cùng thì phụ nữ cũng đã được tham gia.

chính trị được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau, song có thể quy về hai chiều cạnh là: 1) dựa vào phạm vi, và 2) dựa vào quá trình, và có thể tổng quát được 4 quan điểm chính về chính trị, đó là: 1) chính trị là nghệ thuật của nhà nước; 2) chính trị là chính sách công; 3) chính trị là sự thỏa hiệp và đồng thuận; 4) chính trị là cung cấp và phân bổ nguồn lực (Andrew, H., 2019, tr.36)

Dân chủ trong tư tưởng Hồ Chí Minh khi đặt trong chính trị học được phân tích ở bài viết này sẽ tiếp cận trong phạm vi chính trị là nghệ thuật của nhà nước. Vì thế, dân chủ chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh có nghĩa là hệ thống các quan điểm của Hồ Chí Minh để đảm bảo nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Tuy nhiên, cũng cần phải lưu ý rằng, Hồ Chí Minh không phải là người đầu tiên đưa ra quan điểm này khi ta xem xét bản chất dân chủ qua bài phát biểu tại Gettysburg của Tổng thống Mỹ Abraham Lincoln (năm 1863). Lincoln ca ngợi những phẩm giá của dân chủ, cái mà ông gọi là “nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”. Điều này cho thấy, rõ ràng dân chủ liên kết giữa nhà nước với người dân, nhưng mối liên kết này có là thực chất không khi mà đến tận năm 1947, thủ tướng Anh Winston Churchill lúc phát biểu tại Hạ viện Anh vẫn băn khoăn khi cho rằng: “Dân chủ là dạng thức nhà nước tồi tệ nhất ngoại trừ những dạng thức nhà nước khác đã được thử thách theo thời gian cho đến nay” (Andrew, H., 2019, tr.159). Và hiện nay, các nhà lý luận phương Tây vẫn luôn băn khoăn khi đặt câu hỏi: Dân là ai? Dân cầm quyền thế nào? Dân cầm quyền ở mức độ nào? (Andrew, H., 2019, tr.177). Rõ ràng, bằng cách tiếp cận thường được sử dụng ở Việt Nam là

theo chủ nghĩa Mác - Lênin, hơn nữa cùng với cách tiếp cận mới theo chiều cạnh này, dân chủ chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh đã phản ánh một niềm tin mạnh mẽ theo chiều hướng tích cực vào những giá trị tốt đẹp của dân chủ trong xây dựng nhà nước. Qua đó ta lại càng thấy sức sống đi cùng thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh ở Việt Nam hiện nay.

3. Dân chủ chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Thông nhất với tư tưởng dân chủ, tư tưởng dân chủ chính trị của Hồ Chí Minh đã được phản ánh trong các văn bản pháp lý do Hồ Chí Minh trực tiếp chấp bút soạn thảo hoặc chỉ đạo soạn thảo như: Tuyên ngôn độc lập năm 1945, Hiến pháp 1946, Hiến pháp 1959. Ngoài ra, tư tưởng dân chủ chính trị còn được thể hiện trong các hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh khi điều hành, quản lý đất nước, xây dựng tổ chức bộ máy nhà nước và kiểm soát quyền lực nhà nước...

Theo Hồ Chí Minh: “Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy” (Hồ Chí Minh, 2011, t.8, tr.263). Dân chủ chính trị được thể hiện ở việc nhân dân được quyền quyết định và thực thi quyền lực chính trị, mà biểu hiện tập trung nhất là được quyết định quyền lực nhà nước. Nhân dân dùng quyền lực chính trị để bầu ra nhà nước và ủy thác quyền lực nhà nước cho những người xứng đáng được nhân dân lựa chọn để thực thi quyền lực, đảm bảo lợi ích cho mình. Đối với Hồ Chí Minh, dân chính là con người; xét dưới góc độ khía cạnh con người chính trị, con người bao gồm con người cá nhân và con người cộng đồng.

Quan điểm về dân và thái độ với dân là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá về một học thuyết, một tư tưởng khi bàn về dân chủ. Với Hồ Chí Minh: “Gốc có vững, cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân” đó cũng là sự kế thừa và phát triển quan điểm “dân vi bản”, “dân vi quý” của các nhà yêu nước tiền bối. Trước Hồ Chí Minh, quan điểm “dân vi bản”, “dân vi quý” đã được nhắc đến và là động lực của một loạt các cuộc cải cách, cuộc cách mạng của các sĩ phu yêu nước thời đó. Tuy nhiên, những quan điểm này cũng chỉ mới dừng lại ở tầm ý thức đạo đức, chứ chưa hình thành nên một tư tưởng có hệ thống chỉ đạo xuyên suốt các cuộc cách mạng, và những quan điểm “dân vi bản” chỉ có tác dụng như những lời khuyên, lời can gián đối với người cầm quyền hoặc chỉ là những lời kêu gọi, thức tỉnh trong nhân dân về vị thế của người dân phải được làm chủ đất nước (Phạm Văn Bình, 2008). Hồ Chí Minh cũng phát biểu phải lấy dân là gốc, dân là chủ như quan điểm của các nhà yêu nước tiền bối và đương thời. Tuy nhiên, khác ở chỗ Hồ Chí Minh lại giao sứ mệnh làm chủ đất nước cho chính nhân dân, những người “là chủ”, nhân dân là chủ của đất nước thì nhiệm vụ cứu nước phải giao cho nhân dân chứ không thể dựa vào một lực lượng nào khác ngoài nhân dân, nhắc đến dân là chủ để nhấn mạnh nghĩa vụ của người dân đối với đất nước và đồng thời đó cũng là quyền của chính người dân. Hồ Chí Minh đánh giá: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.10, tr.453). Người cũng nhấn mạnh: “Có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong.

Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.335). Cũng nhờ có sự kế thừa tư tưởng coi trọng nhân dân mà tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân chủ đã vượt lên trên tư tưởng dân chủ của các nhà tư tưởng dân chủ Việt Nam cùng thời để vươn lên tầm thời đại. Có thể thấy, quan điểm dân chủ không chỉ dừng lại ở ý thức đạo đức, mà Hồ Chí Minh đã phát triển lên thành ý thức chính trị. Tư tưởng dân chủ đã trở thành nguyên tắc pháp trị, mà sau này được Hồ Chí Minh vận dụng vào việc xây dựng nhà nước kiểu mới ở Việt Nam.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ chính trị thì dân làm chủ cái gì, làm chủ như thế nào và bằng cách nào cũng là những câu hỏi mà nhiều nhà dân chủ đặt ra, và lời giải đáp về chúng nằm trong những thiết chế và cơ chế dân chủ, nghĩa là những thiết chế và cơ chế phải được xây dựng và đảm bảo một cách rõ ràng về quyền làm chủ của người dân. Chính vì vậy, một thiết chế nhà nước dân chủ là cái đảm bảo để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, và từ quan điểm về dân chủ, Hồ Chí Minh đã định hình quan điểm về nhà nước dân chủ nhân dân mà sau này Người gọi là “nhà nước kiểu mới”.

Đối với Hồ Chí Minh, nhà nước kiểu mới khác hoàn toàn về mặt bản chất với nhà nước quân chủ phong kiến và nhà nước thuộc địa mà chủ nghĩa đế quốc thực dân đã áp đặt ở Việt Nam. Nhà nước Việt Nam mới do Hồ Chí Minh sáng lập mang bản chất của giai cấp công nhân. Bản chất giai cấp công nhân Việt Nam về cơ bản thống nhất với tính dân tộc và tính nhân dân rộng rãi. Sự thống nhất giữa tính giai cấp và tính

nhân dân rộng rãi được thể hiện ở chỗ: lợi ích của giai cấp công nhân về cơ bản thống nhất với lợi ích của nhân dân lao động và của toàn dân tộc. Nhà nước kiểu mới là một nhà nước thật sự dân chủ, đó là nhà nước do nhân dân làm chủ, xây dựng và thực hành dân chủ với nhân dân. Chính vì thế, nhà nước được xây dựng trên cơ sở hợp hiến và hoạt động dựa vào các quy định của pháp luật. Trong nhà nước dân chủ, nền dân chủ nhân dân được phát huy triệt để, trong đó, nhân dân được hưởng mọi quyền dân chủ mà các nhà nước trước đây chưa có. Đây cũng chính là điều chúng ta đang phân tích khi nói về dân chủ chính trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong nghệ thuật lãnh đạo của nhà nước cách mạng ở Việt Nam. Tư tưởng cơ bản này đã chi phối xuyên suốt toàn bộ quá trình hình thành và phát triển của nhà nước cách mạng ở Việt Nam - nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Nhà nước của dân đối với Hồ Chí Minh là nhà nước mà nhân dân là chủ, dân là người có địa vị cao nhất, có quyền quyết định những vấn đề quan trọng nhất của đất nước. Điều 1, trong Hiến pháp năm 1946: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo” (Quốc hội, 2017, tr.238), những việc liên quan đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra để nhân dân giải quyết. “Chính quyền dân chủ có nghĩa là chính quyền do người dân làm chủ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.7, tr.269). Nhân dân có quyền làm chủ về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, bầu ra Quốc hội - cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất thể hiện quyền tối cao của nhân dân. Nhân dân có quyền kiểm soát nhà nước, quyền giám sát và bãi miễn đại biểu

Quốc hội, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp khi người đại biểu không hoàn thành nhiệm vụ nhân dân giao phó, không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân. Trong Báo cáo về dự thảo Hiến pháp sửa đổi tại kỳ họp thứ 11 Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người đã chỉ rõ: “Nhân dân có quyền bãi miễn đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân nếu những đại biểu ấy tỏ ra không xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.12, tr.375). Đó là quyền, là vị thế của người làm chủ, thể hiện quyền và trách nhiệm làm chủ của nhân dân. Thông qua các thiết chế dân chủ, nhà nước phải có trách nhiệm bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Quyền lực của nhân dân được đặt ở vị trí tối thượng và các đại biểu do nhân dân bầu ra là những người được dân ủy quyền, trao quyền để thực hiện quyền lực nhà nước, những người đó Hồ Chí Minh gọi là “công bộc” của nhân dân. Trong nhà nước của dân, quyền dân chủ mang tính pháp lý, được hiến pháp công nhận và đảm bảo thực hiện trong thực tiễn. Quyền dân chủ của người dân bao gồm quyền con người (nhân quyền) và quyền công dân (dân quyền). Tất cả các quyền này đều được nhà nước bảo đảm bằng các cơ chế của hiến pháp và pháp luật. Có thể thấy, quan điểm của Hồ Chí Minh về nhà nước của nhân dân là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình xây dựng nhà nước ở Việt Nam.

Nhà nước do dân trong tư tưởng của Người là nhà nước do nhân dân lập nên, được nhân dân ủng hộ và do nhân dân làm chủ. Nhà nước sẽ không thể đứng vững khi không có sự đồng tình, ủng hộ của quảng đại quần chúng nhân dân, bởi theo Hồ Chí Minh: “Lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4, tr.19).

Bởi vì “chính quyền ta là chính quyền dân chủ, bất kỳ việc to việc nhỏ đều phải dựa vào lực lượng của nhân dân để phụng sự lợi ích của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.9, tr.77). Do vậy, làm bất cứ việc gì đều phải dựa vào sức dân, thông qua việc huy động nhân tài, vật lực của nhân dân. Nếu không có lực lượng nhân dân thì việc nhỏ cũng không thể làm được, do đó, lực lượng nhân dân, mối quan hệ giữa nhà nước với nhân dân là vấn đề lớn mà Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm giải quyết. Nhân dân chính là chủ thể của quyền lực nhà nước. Hồ Chí Minh nhận thấy, để quy định tính pháp lý của chủ thể quyền lực nhà nước thì nhân dân phải là người xây dựng nên nhà nước đó và phải ý thức được quyền làm chủ của mình thông qua việc trực tiếp thực hiện quyền lực của mình trong việc xây dựng chính quyền cách mạng. Với tư cách là trưởng ban soạn thảo hiến pháp, Hồ Chí Minh đã có những tư tưởng quan trọng thể hiện trong các bản hiến pháp này. Trong Hiến pháp đầu tiên của nhà nước dân chủ nhân dân có quy định: “Tất cả quyền bính thuộc về nhân dân” (Quốc hội, 2017, tr.238); Hiến pháp 1959 ghi nhận một cách cụ thể hơn: “Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân” (Quốc hội, 2017, tr.81). Quan điểm xuyên suốt của Hồ Chí Minh là tất cả mọi quyền lực trong cả nước đều thuộc về nhân dân. Nhân dân lao động làm chủ nhà nước có nghĩa là nhân dân có quyền kiểm soát nhà nước. Nhân dân bầu ra Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp, đây là hình thức dân chủ đại diện song song với hình thức dân chủ trực tiếp. Quyền làm chủ và kiểm soát của nhân dân được thể hiện ở việc nhân dân bầu ra nhưng cũng chính nhân dân có quyền bãi miễn các đại biểu không còn xứng đáng với sự tin cậy của

nhân dân và không còn đại diện cho ý chí, nguyện vọng của dân. Trong lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu Tổng tuyển cử năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Ngày mai, là một ngày sẽ đưa quốc dân ta lên con đường mới mẻ. Ngày mai, là một ngày vui sướng của đồng bào ta, vì ngày mai là ngày tổng tuyển cử, vì ngày mai là một ngày đầu tiên trong lịch sử mà nhân dân ta bắt đầu hưởng dụng quyền dân chủ của mình” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4, tr.166). Hồ Chí Minh nhận thấy rõ ràng rằng, chỉ có thông qua bầu cử thì nhân dân mới có thể trực tiếp kiến tạo và xây dựng nên nhà nước của mình.

Nhà nước vì dân theo Hồ Chí Minh là nhà nước phục vụ nhân dân: “Nhiệm vụ của chính quyền dân chủ là phục vụ nhân dân; tổ chức, giáo dục, động viên nhân dân xây dựng cuộc sống mới” (Hồ Chí Minh, 2011, t.13, tr.454). Ngay từ khi mới thành lập, nhà nước phải xác định là công bộc của dân: “Chính phủ Dân chủ cộng hòa lâm thời là công bộc của dân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4, tr.47). Nhà nước hoạt động để bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Tư tưởng nhà nước vì dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh là phương châm trong tất cả các hoạt động của Người trên cương vị là người đứng đầu nhà nước. Tất cả đều vì nhân dân. Hồ Chí Minh đã từng nhắc nhở rằng: “Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh” (Hồ Chí Minh, 2011, t.4, tr.51). Đó là biểu hiện cao nhất của tính vì nhân dân trong hoạt động của nhà nước cách mạng, nhà nước chân chính được nhân dân xây dựng nên. Trong *Lời kêu gọi nhân ngày Thủ đô giải phóng*, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chính phủ ta là Chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là ra sức phụng sự lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong

đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm trọn nhiệm vụ của mình là: người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, t.9, tr.81). Người còn viết: “Chính phủ Cộng hòa Dân chủ là gì? Là đầy tớ chung của dân, từ Chủ tịch toàn quốc đến làng. Dân là chủ thì Chính phủ phải là đầy tớ. Làm việc ngày nay không phải là để thăng quan, phát tài. Nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ” (Hồ Chí Minh, 2011, t.5, tr.74-75), và Người cũng chỉ rõ, các cơ quan của Chính phủ đều là công bộc của dân, có trách nhiệm gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân. Theo đó, Người yêu cầu Nhà nước Việt Nam phải làm tất cả những việc gì có lợi cho dân; đồng thời, phải tránh tất cả những việc gì có hại đến dân.

4. Kết luận

Như vậy, đối với Hồ Chí Minh, “dân” bao hàm quảng đại quần chúng nhân dân thuộc mọi tầng lớp, giai cấp trong xã hội. Vì thế, quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ thể hiện sự cô đọng, súc tích, vừa khoa học, tiến bộ vừa kế thừa và phát triển những hiểu biết của nhân loại về dân chủ, thậm chí đi trước nhận thức của nhiều nhà tư tưởng lúc đó. Hồ Chí Minh đã phản ánh đúng bản chất của dân chủ: dân chủ là tất cả người dân là chủ và tham gia làm chủ. Dân chủ chính trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh khi tiếp cận từ góc độ phạm vi là nghệ thuật lãnh đạo của nhà nước được thể hiện đậm nét trong việc xác lập một nhà nước mang bản chất của giai cấp công nhân, thống nhất với tính nhân dân và tính dân tộc, một nhà nước hợp hiến, hợp pháp, có hiệu lực pháp

lý mạnh mẽ. Nhà nước đó phải thực sự của dân, do dân và vì dân, và người dân là chủ thể tối cao trong quyền lực nhà nước. Tư tưởng dân chủ chính trị này của Hồ Chí Minh cho đến nay vẫn mang sức sống mạnh mẽ của thời đại, có giá trị nền tảng trong việc định hướng xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân ở Việt Nam hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Văn Bính (2008), *Phương pháp dân chủ Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. *Hồ Chí Minh toàn tập*, t.1, 2, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 12, 15, (2011), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Quốc hội (2017), *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013, 1992, 1980, 1959, 1946*, Nxb Lao động, Hà Nội.
4. Andrew H. (2019), *Politics*, Fifth edition, Macmillan international higher education, Red Globe Press.
5. Crick, B. ([1962] 2000), *In Defence of Politics*, Harmondsworth and New York: Penguin.
6. Offe, C. (1983), “Competitive Party Democracy and the Keynesian Welfare State: Factors of Stability and Disorganization”, *Policy Sciences*, No. 15.
7. Piven, F.F. and Richard, A.C. (1988), *Why Americans Don't Vote*, New York: Pantheon Books.
8. Rosanvallon, P. (1995), “The History of the Word “Democracy” in France”, *Journal of Democracy*, No. 6.
9. William, R.C., Matt, G., Sona, N.G. (2013), *Principles of Comparative Politics*, SAGE, CQ Press.